TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 15-9-2022
V/v: "*Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như
Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Sơn
Ông Ngôn Ngọc Viên

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Lý Văn A - sinh năm 1964.

Trú tại: Phố C , xã C , huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị đơn:*** Nguyễn Thị B – sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện Q tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lý Văn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau khi vợ tôi là Hoàng Thị E sinh năm 1973 chết do bệnh tật ngày 15/9/2018, tôi đã tái giá kết hôn với cô Nguyễn Thị B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2021 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T.L,

huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cô B tính nóng, nếu không làm theo ý là chửi bới, nói tôi không ra gì, tôi thấy hôn nhân không H cho nên tôi đã ly thân (sống ở nơi khác) từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa tôi và cô B không quan tâm, chăm sóc và thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Nay vợ chồng xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được do đó tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi ly hôn cô B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị B trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như Anh A đã trình bày. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, Anh A tự bỏ nhà ra ngoài sinh sống nơi khác, rồi còn nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác. Tất cả các chứng cứ tôi đã giao nộp cho Tòa. Tuy nhiên tôi xác định còn tình cảm, mong Anh A suy nghĩ để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng mới chung sống với nhau nên chưa có tài sản chung, nợ chung.

Tuy nhiên tôi yêu cầu anh Lý Văn A phải trả cho tôi số tiền 1,3 tỷ đồng mà tôi đã đưa cho Anh A đi làm ăn buôn bán.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Bị đơn không nhất trí ly hôn, yêu cầu đoàn tụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã giải thích cho chị B có đơn yêu cầu xem xét số tiền 1,3 tỷ nhưng chị B không thực hiện. Do đó Tòa án không thụ lý yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Yêu cầu ly hôn của Anh A là không có căn cứ vì qua biên bản xác minh tại cơ sở đã thể hiện vợ chồng chị B Anh A không có mâu thuẫn, tổ hòa giải của xóm không nhận được đơn hòa giải, chị B sống hòa nhã đoàn kết với hàng xóm láng giềng, chưa từng mâu thuẫn với ai. Anh A tự bỏ nhà sống ly thân và còn có nhắn tin zalo quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với chị B là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu ly hôn của Anh A.

Tại bản án số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn Lý Văn A đối với bị đơn Nguyễn Thị B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 26/7/2022 nguyên đơn Lý Văn A có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Lý Văn A giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và trình bày: Tôi hoàn toàn không còn tình cảm với chị B, đề nghị HĐXX phúc thẩm cho tôi được ly hôn với chị B.

Bị đơn Nguyễn Thị B không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh Lý Văn A, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thị B, ông Nông Văn D tình bày bản luận cứ: Bản án sơ thẩm đánh giá chứng cứ khách quan, phù hợp với chứng cứ và lời khai tại phiên tòa, theo quy định tại điều 6,70, 91 Bộ luật tố tụng dân sự, nếu một đương sự có yêu cầu thì phải có căn cứ chứng minh cung cấp cho Tòa án, nhưng Anh A không có chứng cứ. Anh A nhắn tin với nhiều phụ nữ khác là không phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, mâu thuẫn của các bên được sự chưa được hòa giải. Căn cứ điều 19 điều 56 Luật hôn nhân gia đình, điều 91 bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bác kháng cáo của Anh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, cũng như qua việc tranh luận tại phiên tòa hôm nay, xét thấy tình cảm giữa nguyên đơn đã không còn dành cho bị đơn, mục đích của hai bên đương sự là chung sống với nhau để chăm sóc nhau, tạo dựng H gia đình, nhưng khi về chung sống thời gian mới được 4 tháng thì Anh A đã phải bỏ ra ngoài sống ly thân, không còn muốn chăm sóc vợ cũng như xây dựng H gia đình, bởi chị B là người nóng tính, luôn mắng chửi Anh A, ngoài ra chị B còn là người hay ghen tuông vố cớ, chị cho rằng anh nhắn tín zalo với nhiều người phụ nữ khác nên chị đã theo dõi và sao chụp các tin nhắn trên điện thoại của Anh A nộp cho Tòa án. Xét thấy tại phiên sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay Anh A vẫn kiên quyết xin ly hôn bởi anh xác định không còn tình cảm với chị B, Tòa có xử bác đơn ly hôn thì anh chị cũng không quay về chung sống, như vậy mục đích hôn nhân cũng không đạt được, hơn nữa từ khi ly thân cho đến nay chị B cũng không có biện pháp khắc phục lại tình cảm vợ chồng. Do

đó đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh Cao Bằng, xử cho anh Lý Văn A được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập và giao nộp chứng cứ, hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm...Đơn kháng cáo của nguyên đơn, nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo và căn cứ kháng cáo của nguyên đơn Lý Văn A: Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn Lý Văn A kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q. Anh A yêu cầu HĐXX phúc thẩm cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị B vì anh xác định không còn tình cảm với chị B, nếu Tòa xử bác đơn ly hôn anh cũng kiên quyết không quay về đoàn tụ với chị B.

Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ, xem xét các lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

Về thời gian và điều kiện kết hôn: Anh Lý Văn A và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có kê khai đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 27/4/2021 tại UBND thị trấn T.L huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Do đó có căn cứ để xác định hôn nhân giữa Anh A và chị B là hôn nhân hợp pháp.

Về quá trình chung sống của vợ chồng: Trước khi anh Lý Văn A và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2021, thì cả hai bên đương sự đã trải qua một cuộc hôn nhân trước đó, sau khi kết hôn hai bên đương sự xác định về chung sống cùng nhau để chăm sóc lẫn nhau và cùng xây dựng gia đình H, tuy nhiên cuộc hôn nhân của hai anh chị chỉ H được 3 đến 4 tháng thì đã xảy ra mâu thuẫn, với nguyên nhân tính tình không hòa hợp Anh A thì cho rằng chị B thường nóng tính hay chửi mắng Anh A, còn chị B thì cho rằng Anh A có quan hệ với người phụ nữ khác được thể hiện qua những tin nhắn zalo mà chị B chụp được trên điện thoại của Anh A, dẫn đến anh không chăm lo cho gia đình, Anh A nhận thấy cuộc hôn nhân luôn luôn căng thẳng không được H như mong muốn, nên từ tháng 8 năm 2021 hai người đã sống ly thân cho đến nay, trong quá trình sống ly thân thì hai bên không chủ động hàn gắn tình cảm với nhau, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị B, nếu Tòa có xử bác

đơn ly hôn anh cũng không quay về chung sống cùng chị B. Xét thấy những tin nhắn zalo được chị B tự chụp và sao in lại cho Tòa án, từ khi sống ly thân chị B cũng không có biện pháp nào để khác phục tình cảm của vợ chồng, tình cảm vợ chồng giữa hai anh chị đã rạn nứt, mặc dù mẫu thuẫn chưa được hòa giải, nhưng từ khi kết hôn đến thời gian ly thân chỉ vỏn vẹn có được 4 tháng đã không tìm được tiếng nói chung, anh chị không có sự ràng buộc nào, bởi chưa có con chung và tài sản chung, xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được như mong muốn, nếu Tòa án có xử bác đơn ly hôn thì Anh A cũng không quay về đoàn tụ để cùng xây dựng H gia đình với chị B. Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của Anh A và giữ nguyên án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng, nếu có xử bác đơn ly hôn thì mục đích hôn nhân giữa chị B và Anh A cũng không thể hàn gắn được bởi Anh A đã kiên quyết khẳng định không còn tình cảm và không nhất trí quay về đoàn tụ cùng chị B. Do đó cần xử cho Anh A được ly hôn với chị B là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình 2014.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Anh A, cần sửa bản án sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí**:** Do kháng cáo của anh Lý Văn A được chấp nhận nên anh Lý Văn A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Lý Văn A. Sửa bản án sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn Lý Văn A. Nay xử anh Lý Văn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị B. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09 ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa anh Lý Văn A và chị Nguyễn Thị B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí: anh Lý Văn A phải chịu 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004560 ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Anh Lý Văn A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho Anh A số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004642 ngày 26/7/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS Q;
- TAND Q;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như